

DANH SÁCH HỌC SINH THI
ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA VÒNG 1, NĂM HỌC 2026-2027

MÔN: TIẾNG ANH

Phòng thi số: 01 - 203

STT	Họ và tên	SBD	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Chữ ký	Điểm (thang điểm 20)
1	Nguyễn Diệu An	A001	Nữ	11.1.2010	Hà Nội	11A3		
2	Nguyễn Hà An	A002	Nữ	11.1.2010	Hà Nội	11A3		
3	Nguyễn Nhật An	A003	Nữ	16.11.2010	Nhật Bản	11A9		
4	Nguyễn Quỳnh An	A004	Nữ	25.06.2011	Hà Nội	10		
5	Phùng Thị Trà An	A005	Nữ	20.04.2010	Hà Nội	11A3		
6	Nguyễn Phạm Hoài An	A006	Nữ	06.01.2011	Hà Nội	11A2		
7	Nguyễn Đình Tuấn Anh	A007	Nam	23.3.2011	Hà Nội	10		
8	Nguyễn Hồng Anh	A008	Nữ	23.09.2010	Hà Nội	11A5		
9	Nguyễn Lê Tuấn Anh	A009	Nam	08.04.2010	Hà Nội	11A5		
10	Nguyễn Mỹ Anh	A010	Nữ	14.04.2010	Hà Nội	11A3		
11	Nguyễn Quang Anh	A011	Nam	24.11.2010	Hà Nội	11A10		
12	Phạm Minh Anh	A012	Nữ	22.12.2009	Hà Nội	12A7		
13	Phạm Trí Anh	A013	Nam	28.3.2010	Hà Nội	11A3		
14	Trần Diệp Anh	A014	Nữ	23.10.2009	Hà Nội	12G3		
15	Lưu Xuân Bách	A015	Nam	21.5.2010	Hà Nội	11A10		
16	Nguyễn Gia Bảo	A016	Nam	17.03.2010	Ha Noi	11A5		
17	Bùi Gia Bảo	A017	Nam	21.12.2011	Hà Nội	10		
18	Đỗ Dương Ngọc Bảo	A018	Nữ	15.8.2010	Hà Nội	11A9		
19	Mai Gia Bảo	A019	Nam	12.8.2009	Hà Nội	12A2		
20	Vũ Gia Bảo	A020	Nam	25.05.2010	Hà Nội	11A2		
21	Nguyễn Bảo Châu	A021	Nữ	21.10.2010	Hà Nội	11A9		
22	Lê Minh Châu	A022	Nữ	25.12.2010	Hà Nội	11A7		
23	Đặng Mai Chi	A023	Nữ	07.01.2011	Hà Nội	10		
24	Hà Đỗ Thùy Chi	A024	Nữ	09.10.2010	Hà Nội	11A4		
25	Hoàng Khánh Chi	A025	Nữ	30.10.2010	Phú Thọ	11A10		
26	Nguyễn Lê Bảo Chi	A026	Nữ	06.01.2009	Hà Nội	12E3		
27	Nguyễn Linh Chi	A027	Nữ	11.12.2009	Hà Nội	12A9		
28	Trần Hà Chi	A028	Nữ	20.03.2010	Hà Nội	11A1		
29	Phan Huệ Chi	A029	Nữ	21.01.2010	Hà Nội	11A1		
30	Trần An Cường	A030	Nam	19.01.2009	Hà Nội	12A2		
31	Nguyễn Linh Đan	A031	Nữ	03.06.2011	Hà Nội	10		
32	Nguyễn Vũ Tuấn Đăng	A032	Nam	16.3.2010	Hà Nội	11A9		
33	Mai Tất Đạt	A033	Nam	06.08.2010	Thái Nguyên	11A5		

Danh sách này có: TS

Số có mặt dự thi:

Cán bộ coi thi:

Cán bộ chấm thi:

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH HỌC SINH THI
ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA VÒNG 1, NĂM HỌC 2026-2027

MÔN: TIẾNG ANH

Phòng thi số: 02 - 204

STT	Họ và tên	SBD	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Chữ ký	Điểm (thang điểm 20)
1	Vũ Hà Bích Diệp	A034	Nữ	31.12.2009	Hà Nội	12A1		
2	Chu Đình Đức	A035	Nam	21.09.2011	Pháp	10		
3	Đỗ Minh Đức	A036	Nam	24.02.2010	Hà Nội	11A5		
4	Mai Đình Khang Dũng	A037	Nam	30.01.2011	Hà Nội	10		
5	Phạm Trí Dũng	A038	Nam	29.08.2009	Hà Nội	12A6		
6	Lê Trần Khánh Duy	A039	Nam	01.04.2009	Sơn La	12A4		
7	Dương Hoài Giang	A040	Nữ	02-03-2011	Hà Nội	10		
8	Nguyễn Hương Giang	A041	Nữ	20.09.2011	Hà Nội	10		
9	Đỗ Thanh Hà	A042	Nữ	25.11.2011	Hà Nội	10		
10	Lương Vũ Hà	A043	Nữ	12.12.2010	Hà Nội	11A9		
11	Phạm Ngân Hà	A044	Nữ	31.07.2011	Hà Nội	10		
12	Vũ Nguyễn Hồng Hà	A045	Nữ	04.09.2009	Hà Nội	12A2		
13	Vũ Thanh Hà	A046	Nữ	31.05.2011	Hà Nội	10		
14	Chu Phúc Hải	A047	Nam	19.10.2010	Hà Nội	11A5		
15	Lưu Bách Hải	A048	Nam	13.08.2010	Hà Nội	11A10		
16	Nguyễn Nguyên Hải	A049	Nam	27.09.2010	Nghệ An	11A10		
17	Phạm Nguyên Hải	A050	Nam	05.11.2011	Hà Nội	10		
18	Thái Doãn Lê Hải	A051	Nam	13.03.2010	Hà Nội	11A3		
19	Trần Hoàng Hải	A052	Nam	15.10.2011	Hà Nội	10		
20	Vũ Minh Hiền	A053	Nữ	07.11.2009	Hà Nội	12A9		
21	Vũ Minh Hiếu	A054	Nam	18-08-2011	Phủ Thọ	10		
22	Nguyễn Ngọc Minh Hiếu	A055	Nam	08.07.2009	Hà Nội	12A6		
23	Trương Chí Hiếu William	A056	Nam	08.09.2010	CHLB Đức	10		
24	Đặng Duy Hưng	A057	Nam	19.05.2010	Hà Nội	11A8		
25	Lê Gia Hưng	A058	Nam	08.05.2010	Hà Nội	11A9		
26	Nguyễn Đình Gia Hưng	A059	Nam	07.04.2011	Hà Nội	10		
27	Bùi Diệu Hương	A060	Nữ	01.03.2010	Hà Nội	11A1		
28	Trần Ngọc Huyền	A061	Nữ	27.07.2010	Hà Nội	11A4		
29	Chữ Phạm Vĩnh Khải	A062	Nam	26.03.2011	Hà Nội	10		
30	Nguyễn Trần Bảo Khanh	A063	Nữ	18.08.2010	TP HCM	11A5		
31	Lê Minh Khánh	A064	Nam	29.5.2010	Hà Nội	10A3		
32	Nguyễn Duy Khánh	A065	Nam	04.12.2011	Hà Nội	10		
33	Đình Nguyễn Gia Khánh	A066	Nam	22.6.2010	Hà Nội	11A10		

Danh sách này có: TS

Số có mặt dự thi:

Cán bộ coi thi:

Cán bộ chấm thi:

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH HỌC SINH THI
ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA VÒNG 1, NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: TIẾNG ANH
Phòng thi số: 03 - 205

STT	Họ và tên	SBD	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Chữ ký	Điểm (thang điểm 20)
1	Cồ Hoàng Nguyên Khôi	A067	Nam	15.07.2011	Hà Nội	10		
2	Diêm Đăng Khôi	A068	Nam	2.3.2010	Bắc Ninh	11A3		
3	Hoàng Chi Lam	A069	Nữ	02.06.2011	Hà Nội	10		
4	Lê Ngọc Lam	A070	Nữ	21.10.2011	Hà Nội	10		
5	Đàm Minh Lâm	A071	Nam	17.07.2011	Hà Nội	10		
6	Nguyễn Mai Lâm	A072	Nữ	23.07.2010	Hà Nội	11A5		
7	Nguyễn Tùng Lâm	A073	Nam	12.08.2011	Hà Nội	10		
8	Bùi Phương Linh	A074	Nữ	15.01.2011	Hà Nội	10		
9	Đặng Bảo Linh	A075	Nữ	04.03.20210	Hà Nội	11A9		
10	Nguyễn Ngọc Linh	A076	Nữ	11.02.2011	Hà Nội	10		
11	Phạm Hồ Trúc Linh	A077	Nữ	29.03.2010	Hà Nội	11A4		
12	Phạm Ngọc Phương Linh	A078	Nữ	14.01.2011	Hà Nội	11G2		
13	Trần Diệp Linh	A079	Nữ	12.05.2010	Hà Nội	11A3		
14	Ngô Ngọc Hoàng Long	A080	Nam	30.10.2009	TP HCM	12A1		
15	Nguyễn Phương Mai	A081	Nữ	27.09.2010	Hà Nội	11A9		
16	Trịnh Tổng Quỳnh Mai	A082	Nữ	02.08.2010	Hà Nội	11A1		
17	Dương Nhật Minh	A083	Nam	25.01.2010	Hà Nội	11A5		
18	Đỗ Hoàng Minh	A084	Nam	08.10.2009	Hà Nội	11A5		
19	Đỗ Quang Minh	A085	Nam	12.08.2011	Hà Nội	10		
20	Hà Quang Minh	A086	Nam	23.10.2010	Hà Nội	11A8		
21	Khương Tuấn Minh	A087	Nam	28.06.2011	Hà Nội	10		
22	Lê Khánh Minh	A088	Nam	08.11.2010	Hà Nội	11A2		
23	Lê Minh Minh	A089	Nữ	09.10.2010	Thanh Hóa	11A5		
24	Nguyễn Ngọc Minh	A090	Nam	12.07.2011	Hà Nội	10		
25	Phạm Kiên Minh	A091	Nam	13.2.2010	Hà Nội	11A4		
26	Phan Nguyệt Minh	A092	Nữ	27.3.2010	Hải Phòng	11A1		
27	Phạm Trà My	A093	Nữ	24.08.2010	Hà Nội	11A8		
28	Lê Khánh Nam	A094	Nam	23.10.2009	Hà Nội	12E3		
29	Nguyễn Bảo Nam	A095	Nam	18.01.2010	Hà Nội	11A1		
30	Nguyễn Vũ Khánh Nam	A096	Nam	22.04.2011	Hà Nội	10		
31	Trịnh Kim Thành Nam	A097	Nam	01.01.2009	TP HCM	12A5		
32	Nguyễn Linh Nga	A098	Nữ	20.05.2011	Hà Nội	10		
33	Nguyễn Quỳnh Ngân	A099	Nữ	10.12.2010	Ninh Bình	11A1		

Danh sách này có: TS

Số có mặt dự thi:

Cán bộ coi thi:

Cán bộ chấm thi:

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH HỌC SINH THI
ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA VÒNG 1, NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: TIẾNG ANH
Phòng thi số: 04 - 206

STT	Họ và tên	SBD	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Chữ ký	Điểm (thang điểm 20)
1	Nguyễn Trọng Nghĩa	A100	Nam	03.08.2026	Hà Nội	12A8		
2	Lê Minh Ngọc	A101	Nữ	19.02.2010	Quảng Ninh	11A1		
3	Hoàng Minh Ngọc	A102	Nữ	09.07.2010	Hà Nội	11A9		
4	Hán Nguyễn An Nguyên	A103	Nữ	06.07.2011	Nhật Bản	10		
5	Hoàng An Tường Nguyên	A104	Nam	14.01.2009	Hà Nội	12A4		
6	Phạm Khôi Nguyên	A105	Nam	03.06.2010	Liên Bang Nga	11A3		
7	Nguyễn Đỗ Lâm Nhi	A106	Nữ	12.05.2009	Hà Nội	12A5		
8	Tạ Bảo Nhung	A107	Nữ	21.06.2010	Hà Nội	11A6		
9	Phan Vũ Tuyết Nhung	A108	Nữ	10.02.2011	Hà Nội	10		
10	Nguyễn Nguyên Phi	A109	Nữ	18.02.2011	Hà Nội	10		
11	Lương Đình Phong	A110	Nam	11.06.2010	Hà Nội	11A5		
12	Nguyễn Mai Phương	A111	Nữ	29.01.2011	Hà Nội	10		
13	Thái Vũ Hà Phương	A112	Nữ	15.12.2011	Ninh Bình	10		
14	Phan Hà Phương	A113	Nữ	30.7.2010	Hà Tĩnh	11A1		
15	Hoàng Minh Quý	A114	Nam	21.05.2011	Hà Nội	10		
16	Cao Phúc Bảo Quỳnh	A115				10		
17	Vũ Quang Sáng	A116	Nam	25.07.2011	Hà Nội	10		
18	Trịnh Công Sơn	A117	Nam	28.08.2010	Hà Nội	11A4		
19	Đinh Phạm Quỳnh Trang	A118	Nữ	19.04.2009	Liên Bang Nga	12A5		
20	Trần Quỳnh Trang	A119	Nữ	13.03.2009	Hà Nội	12A1		
21	Đỗ Quốc Trung	A120	Nam	03.08.2011	Hà Nội	10		
22	Phạm Công Huy Tuấn	A121	Nam	07.04.2011	Hà Nội	10		
23	Lê Xuân Tùng	A122	Nam	13.11.2010	Hà Nội	11A3		
24	Lương Khánh Việt	A123	Nam	12.08.2009	Hà Nội	12A1		
25	Bạch Đình Vinh	A124	Nam	18.02.2009	Hà Nội	12A2		
26	Nguyễn Quang Vũ	A125	Nam	27.11.2010	Hà Nội	11A9		

Danh sách này có: TS

Số có mặt dự thi:

Cán bộ coi thi:

Cán bộ chấm thi:

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TRƯỞNG ĐIỂM THI